

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG SƠN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:02/2022/DS-ST

Ngày: 24-01-2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tố Như

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Huế

Bà Lê Hoàn Sinh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lại Thị Minh Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn:** Không tham gia.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số:10/2022/TLST- DS ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXX ngày 07 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn CT, xã ĐH, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phạm Hùng Thắng và luật sư Bùi Thị Bích Phượng - Công ty Luật TNHH Thắng Hoàng Gia thuộc Đoàn luật sư Thanh Hóa; Địa chỉ: Số 26, đường Nguyễn Xiển, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, Thanh Hóa (có mặt).

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Gia L - sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số nhà 70A, khu phố PL, thị trấn RT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1.** Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 11 năm 2021, nội dung bản tự khai và ý kiến tại các phiên hòa giải, nguyên đơn ông Nguyễn Đình T trình bày:

Xuất phát từ mối quan hệ quen biết, anh Nguyễn Gia L đã nhiều lần vay tiền của ông T để kinh doanh, những lần đầu vay tiền anh L đều thực hiện đúng cam kết trả nợ gốc và lãi nên khi anh L đặt vấn đề vay tiền ông T đã huy động người thân, bạn bè để có tiền cho anh L vay.

Từ tháng 4 năm 2021 đến tháng 9 năm 2021 ông T đã cho anh L vay số tiền là 4.420.000.000đ (bốn tỷ bốn trăm hai mươi triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận miệng là 1,5%/tháng. Mỗi lần vay tiền của ông T anh L đều viết giấy nhận

tiền và cam kết trả nợ đúng kỳ hạn. Cụ thể các lần và số tiền anh L đã vay của ông T như sau:

Lần 1: Ngày 10/4/2021 anh L vay 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay là 06 tháng.

Lần 2: Ngày 23/4/2021 anh L vay 1.770.000.000đ (một tỷ bảy trăm bảy mươi triệu đồng), thời hạn vay là 06 tháng.

Lần 3: Ngày 02/8/2021 anh L vay 2.500.000.000đ (hai tỷ năm trăm triệu đồng), thời hạn vay là 01 tháng.

Anh L xin trả nợ khoản tiền vay 2.500.000.000đ thành 02 đợt tính từ ngày 11/9/2021 là sau 15 ngày thanh toán 1.000.000.000đ đến 1.500.000.000đ, số còn lại sẽ thanh toán sau 01 tháng. Ông T đồng ý cho anh L viết giấy nhận tiền ngày 02/8/2021 với nội dung trên.

Đến hạn trả nợ, rất nhiều lần ông T yêu cầu anh L phải thanh toán số tiền nợ nhưng anh L cứ khất lần. Nay ông T đề nghị Tòa án buộc anh L phải trả cho ông T số tiền gốc là 4.420.000.000đ, ông không yêu cầu anh L trả lãi đối với khoản tiền nợ.

2. Ý kiến của bị đơn, anh Nguyễn Gia L liên quan đến nội dung tranh chấp:

Theo bản tự khai của đương sự ngày 10/11/2021 anh Nguyễn Gia L trình bày quan điểm:

Giữa anh và ông Nguyễn Đình T có mối quan hệ anh em trong quê. Anh có vay của ông T tổng số tiền trong rất nhiều lần vay là 4.420.000.000đ (bốn tỷ bốn trăm hai mươi triệu đồng), cụ thể từng lần anh không nhớ. Khi vay giữa anh và ông T có thỏa thuận lãi suất là 6%/tháng, tất cả các giấy nhận tiền của ông T đều do anh viết. Khi anh nhận tiền của ông T thì không phải thế chấp tài sản gì. Số tiền mỗi lần anh L nhận của ông T đều có thời hạn thanh toán, mỗi lần nhận tiền của ông T anh L đều thanh toán lãi đầy đủ. Đối với số tiền 4.420.000.000đ (bốn tỷ bốn trăm hai mươi triệu đồng) mà ông T đang khởi kiện thì anh L chưa thanh toán được tiền gốc, còn tiền lãi anh L đã thanh toán nhiều lần nhưng mỗi lần thanh toán ông T ghi vào giấy nhận tiền do anh L viết còn anh L không được giữ. Cụ thể như sau:

- Số tiền 1.500.000.000 đồng từ ngày 02/3/2021 (lãi suất 6%) anh đã thanh toán được 2 tháng tiền lãi số tiền là 180.000.000 đồng.

- Số tiền 900.000.000 đồng từ ngày 08/3/2021 (lãi suất 6%) anh đã thanh toán được 01 tháng tiền lãi số tiền là 54.000.000 đồng.

- Số tiền 400.000.000 đồng từ ngày 23/3/2021 (lãi suất 6%) anh đã thanh toán được 01 tháng tiền lãi số tiền là 24.000.000 đồng.

- Số tiền 170.000.000 đồng từ ngày 23/3/2021 (lãi suất 6%) anh đã thanh toán được 01 tháng tiền lãi số tiền là 10.200.000 đồng.

- Số tiền 250.000.000 đồng từ ngày 23/3/2021 (lãi suất 6%) anh đã thanh toán được 01 tháng tiền lãi số tiền là 15.000.000 đồng.

- Số tiền 1.000.000.000 đồng từ ngày 23/4/2021 (lãi suất 6%) anh đã thanh toán được 01 tháng tiền lãi số tiền là 75.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Gia L thừa nhận ông T khởi kiện đòi nợ anh số tiền 4.420.000.000đồng là đúng. Hiện tại anh L không có khả năng thanh toán cho ông T số tiền trên một lần nên anh đề nghị ông T cho anh được thanh toán dần số tiền trên.

Tại phiên tòa: Ông Nguyễn Đình T và anh Nguyễn Gia L thống nhất chốt số tiền nợ gốc là 4.420.000.000đ và không yêu cầu anh L phải trả tiền nợ lãi.

Về phương án thanh toán nợ hai bên đương sự không thống nhất được nên đều đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

### **3. Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:**

Việc anh Nguyễn Gia L có vay của ông Nguyễn Đình T số tiền tổng cộng qua các lần là 4.420.000.000đ là có thật. Ông T có thiện trí không yêu cầu trả tiền lãi thì anh L thu xếp trả toàn bộ tiền gốc cho ông T trong khoảng thời gian sớm nhất. Nếu anh L không đưa ra phương án trả nợ phù hợp thì đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

#### **[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:**

Ông Nguyễn Đình T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Gia L phải trả cho ông số tiền nợ gốc 4.420.000.000đ đã chiếm dụng của ông nên xác định quan hệ tranh chấp là: Kiện tranh chấp về giao dịch dân cụ thể là: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về thẩm quyền:**

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu đòi lại tài sản là số tiền nợ gốc 4.420.000.000đ đối với bị đơn hiện đang cư trú tại địa chỉ: số nhà 70A, khu phố Phụng Lĩnh, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa cho nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[3] Về nội dung tranh chấp:**

##### **- Xét yêu cầu khởi kiện:**

Ông Nguyễn Đình T khởi kiện đòi lại số tiền 4.420.000.000đ mà ông đã cho anh Nguyễn Gia L vay trong 3 lần mà ông T cho rằng anh L đã chiếm dụng của ông cũng được anh L thừa nhận việc ông T khởi kiện anh là đúng nhưng anh L xin được trả dần số tiền trên cho ông nhưng ông T không chấp nhận.

##### **- Xét ý kiến của bị đơn:**

Anh Nguyễn Gia L cũng thừa nhận có việc vay mượn tiền giữa anh và ông Nguyễn Đình T như ông T đã trình bày là đúng. Hiện tại anh còn nợ của ông T số tiền gốc là 4.420.000.000đ như ông T khởi kiện là hoàn toàn chính xác.

Anh L đề nghị ông T cho anh L được thanh toán dần số tiền trên vì không có khả năng thanh toán 1 lần.

**[4] . Về nguyên nhân xảy ra tranh chấp:**

Lỗi hoàn toàn do anh Nguyễn Gia L đã không thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng vay tiền giữa hai bên về thời gian và nghĩa vụ thanh toán. Do vậy yêu cầu khởi kiện đòi lại tài sản là số tiền gốc 4.420.000.000đ của ông Nguyễn Đình T đối với anh Nguyễn Gia L là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc anh Nguyễn Gia L phải thanh toán cho ông Nguyễn Đình T số tiền nợ gốc là 4.420.000.000đ. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T không yêu cầu tính tiền lãi đối với số tiền nợ gốc 4.420.000.000đ ông đã cho anh L vay.

[8] Về án phí : Lỗi do anh Nguyễn Gia L đã vi phạm hợp đồng vay nợ nên anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Gia L có đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nhưng không thuộc trường hợp được miễn, giảm tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147; 271; 273; 278; 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự; Điều 9; Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 2 Điều 26; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

*- Tuyên xử:*

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đình T đối với anh Nguyễn Gia L .

2. Buộc anh Nguyễn Gia L phải thanh toán cho ông Nguyễn Đình T số tiền nợ gốc là: 4.420.000.000đ (bốn tỷ bốn trăm hai mươi triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Đình T không yêu cầu anh Nguyễn Gia L phải thanh toán số tiền lãi.

*- Về án phí:* Buộc anh Nguyễn Gia L phải nộp 112.420.000đ (một trăm mười hai triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*- Về quyền kháng cáo:* Ông Nguyễn Đình Chung và anh Nguyễn Gia L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

*- Về nghĩa vụ thi hành án:* Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các

khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND h. Đông Sơn;
- Chi cục THADS h. Đông Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Lê Thị Tố Như**